

**ĐẢNG ỦY
ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN**

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

Số 134 -CV/BTGDV

Hải Phòng, ngày 01 tháng 7 năm 2026

*V/v tuyên truyền Kỳ họp thường lệ giữa năm 2026
Hội đồng nhân dân thành phố khóa XVII*

*Kính gửi: - Các cấp ủy cơ sở trực thuộc Đảng ủy;
- Các đoàn thể chính trị - xã hội trực thuộc.*

Thực hiện Công văn số 1005-CV/BTGDVTU, ngày 01/7/2026 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy về việc tuyên truyền Kỳ họp thường lệ giữa năm 2026 Hội đồng nhân dân thành phố khóa XVII. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng ủy đề nghị các cấp ủy cơ sở, các đoàn thể chính trị - xã hội trực thuộc thực hiện công tác tuyên truyền Kỳ họp thường lệ giữa năm 2026 Hội đồng nhân dân thành phố khóa XVII, nhiệm kỳ 2026 - 2031, cụ thể như sau:

1. Về nội dung tuyên truyền

- Tuyên truyền sâu rộng về ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng của Kỳ họp thường lệ giữa năm 2026 - Kỳ họp thứ ba Hội đồng nhân dân thành phố khóa XVII, nhiệm kỳ 2026 - 2031; khẳng định đây là kỳ họp quan trọng nhằm xem xét, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm, quyết định các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2026 và quyết nghị nhiều nội dung quan trọng thuộc thẩm quyền.

- Tuyên truyền về hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố trong việc chỉ đạo, kiểm tra công tác chuẩn bị nội dung kỳ họp; hoạt động thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân thành phố; hoạt động của các Tổ đại biểu và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố trong việc chuẩn bị và tham gia kỳ họp.

- Tuyên truyền về hoạt động tiếp xúc cử tri trước, trong và sau kỳ họp của các Tổ đại biểu, các vị đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố; các cuộc tiếp xúc cử tri theo chuyên đề của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố; phản ánh tâm tư, nguyện vọng, kiến nghị chính đáng của cử tri và nhân dân.

- Tuyên truyền kịp thời, đầy đủ về nội dung, diễn biến của kỳ họp; về các nghị quyết được Hội đồng nhân dân thành phố thông qua tại kỳ họp, nhất là các nghị quyết chuyên đề quan trọng, góp phần đưa nghị quyết nhanh chóng đi vào cuộc sống.

- Tuyên truyền, vận động cử tri và nhân dân tích cực thực hiện và giám sát

việc thực hiện các nghị quyết kỳ họp, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân thành phố; củng cố niềm tin của Nhân dân đối với cơ quan dân cử và chính quyền địa phương.

2. Về hình thức và thời gian tuyên truyền

- Đẩy mạnh tuyên truyền trên hệ thống cổng/trang thông tin điện tử, trên các nền tảng số và mạng xã hội thông dụng của cơ quan, đơn vị (Facebook, Zalo OA, YouTube, TikTok...); tăng cường tin, ảnh, video ngắn, infographic...; tuyên truyền cao điểm trước, trong và sau kỳ họp; trọng tâm từ ngày 01/7/2026 đến khi hoàn thành tiếp xúc cử tri sau kỳ họp (trước ngày 01/8/2026). Kỳ họp thứ ba Hội đồng nhân dân thành phố dự kiến tổ chức trong các ngày 16, 17/7/2026.

- Đội ngũ tuyên truyền viên đưa nội dung tuyên truyền về kỳ họp vào sinh hoạt của các chi bộ, cơ quan, đơn vị, đoàn thể ở cơ sở; kịp thời nắm bắt, định hướng dư luận xã hội.

Đề nghị các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế tổ chức thực hiện tốt công tác tuyên truyền về Kỳ họp thường lệ giữa năm 2026 Hội đồng nhân dân thành phố khóa XVII, nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy (để báo cáo);
- Lưu Ban TGDV Đảng ủy.

**K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC**



Đàm Thị Vân Anh

THÔNG BÁO

**KẾT LUẬN CỦA ĐỒNG CHÍ TỔNG BÍ THƯ, CHỦ TỊCH NƯỚC TÔ LÂM
tại buổi làm việc với các cơ quan về đánh giá nguồn lực phát triển đất nước**

Ngày 20/5/2026, đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm đã chủ trì buổi làm việc với một số cơ quan về đánh giá nguồn lực phát triển đất nước. Tham dự buổi làm việc có một số đồng chí Trần Cẩm Tú, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư và các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư¹, Ủy viên Trung ương Đảng²; lãnh đạo một số cơ quan, ban, bộ, ngành Trung ương và một số tập đoàn kinh tế. Sau khi nghe báo cáo của Ban Chính sách, chiến lược Trung ương, ý kiến đóng góp của các đại biểu, đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm kết luận như sau:

1. Sau 40 năm đổi mới, đất nước đang có những nền tảng rất quan trọng, với tiềm năng và nguồn lực đa dạng. Quy mô nền kinh tế đã vượt mốc 514 tỉ USD, tăng trưởng kinh tế đạt trên 8%, khu vực kinh tế tư nhân đóng góp khoảng 51% GDP, khu vực FDI tiếp tục duy trì vai trò quan trọng, hạ tầng kinh tế - kỹ thuật được đầu tư mạnh mẽ, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số được xác định là trọng tâm đột phá, quốc phòng, an ninh được bảo đảm, đối ngoại và hội nhập quốc tế tiếp tục được mở rộng. Tuy nhiên, để đưa đất nước bước vào giai đoạn phát triển nhanh, bền vững với mục tiêu tăng trưởng "2 con số" cần quán triệt quan điểm không thể chỉ dựa vào việc kéo dài thêm mô hình tăng trưởng cũ, với những động lực truyền thống; cần đổi mới tư duy về nguồn lực: Chuyển từ coi nguồn lực là có sẵn, hữu hạn, tĩnh, sang coi nguồn lực phải được kiến tạo, làm giàu, làm mới, kết nối và lan toả; xác lập mô hình tăng trưởng mới dựa trên khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đồng thời, duy trì ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn, bảo vệ môi trường, bảo đảm an sinh xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh, nâng cao đời sống Nhân dân và củng cố niềm tin xã hội; không vì trước mắt mà làm suy giảm nền tảng dài hạn.

¹ Đồng chí Trịnh Văn Quyết, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương; đồng chí Nguyễn Thanh Nghị, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Chính sách, chiến lược Trung ương.

² Các đồng chí: Phó Thủ tướng Chính phủ, Phó Chủ tịch Quốc hội, Chánh Văn phòng Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ trưởng Bộ Công Thương.

2. Trong thời gian tới, cần tiếp tục làm rõ, hoàn thiện một số nội dung lớn sau:

Một là, đánh giá đúng, đủ các nguồn lực phát triển của đất nước, trong đó xác định nguồn lực có lợi thế nổi trội, nguồn lực có thể huy động ngay, nguồn lực tiềm năng, chưa được chuyển hoá thành động lực phát triển. Trong đó, cần lưu ý đánh giá kỹ thực trạng các nguồn lực:

Về kinh tế - tài chính, quy mô các nguồn lực ngày càng lớn, có dư địa phát triển, nhưng hiệu quả sử dụng vốn chưa cao; phát triển thị trường vốn dài hạn chưa đáp ứng yêu cầu; năng lực khu vực tư nhân (công nghệ, quản trị, tiêu chuẩn, thương hiệu) còn hạn chế.

Về nguồn lực đất đai, tài sản công, hạ tầng và không gian phát triển, đây là nguồn lực rất lớn, nhưng một phần chưa được khơi thông do vướng mắc quy hoạch, nằm trong dự án tồn đọng kéo dài, chưa được khai thác hiệu quả; một phần vẫn chỉ là tiềm năng.

Về nhân lực, tiềm năng rất lớn với quy mô dân số hơn 100 triệu người, lực lượng lao động lớn, truyền thống hiếu học, khả năng thích ứng nhanh, nhưng nhân lực chất lượng cao còn thiếu, chưa đáp ứng được tốc độ chuyển đổi (đặc biệt trong các lĩnh vực mới như trí tuệ nhân tạo, bán dẫn, dữ liệu, tự động hoá, logistics, năng lượng mới, đường sắt tốc độ cao, hydrogen xanh, điện hạt nhân, công nghiệp công nghệ cao); nếu không cải thiện nhanh thì lợi thế về dân số sẽ giảm dần và có thể trở thành áp lực.

Về nguồn lực khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và dữ liệu, là nguồn lực tạo đột phá, nhưng tỉ lệ đóng góp vào GDP còn ở mức rất khiêm tốn; dữ liệu còn phân tán, chưa liên thông, chưa được định giá, chưa trở thành tài sản chiến lược; khoa học, công nghệ chưa chuyển mạnh sang giải quyết các bài toán lớn của quốc gia, ngành, lĩnh vực, địa phương, tạo ra sản phẩm, doanh thu, nâng cao năng suất, sức cạnh tranh và năng lực làm chủ công nghệ.

Về văn hoá, con người, thương hiệu quốc gia và niềm tin xã hội, là nguồn lực nội sinh rất quan trọng, nhưng chưa được phát huy tương xứng. Trong mô hình tăng trưởng mới, văn hoá không chỉ là nền tảng tinh thần, mà còn phải được coi là sức mạnh mềm, nguồn lực sáng tạo, thương hiệu quốc gia, động lực thu hút đầu tư, du lịch, nhân tài và công nghệ.

Về thể chế và quản trị, là nguồn lực đặc biệt, nguồn lực của mọi nguồn lực. Khi thể chế thông thoáng thì mọi nguồn lực đều được giải phóng, mở ra không gian phát triển và tạo động lực tăng trưởng mới.

Hai là, quán triệt tư duy chuyển mạnh từ "huy động nguồn lực" sang "quản trị nguồn lực quốc gia", xác định rõ cơ chế huy động, phân bổ, sử dụng và chuyển hoá nguồn lực; kích hoạt các nguồn lực tiềm năng để đưa vào sử dụng

phục vụ phát triển. Phân bổ nguồn lực theo hiệu quả, năng suất, sức lan toả và kết quả đầu ra. Nguồn lực công phải dẫn dắt nguồn lực tư nhân; đầu tư công phải kích hoạt đầu tư xã hội; FDI phải kết nối với khu vực trong nước; kết cấu hạ tầng phải mở ra không gian phát triển.

Ba là, để khơi thông, huy động được tổng thể các nguồn lực phục vụ mục tiêu tăng trưởng thì ổn định vĩ mô phải là điều kiện nền tảng, thể chế kiến tạo phải là điều kiện đột phá, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phải đi trước một bước, bộ máy thực thi phải chủ động, quyết liệt, trách nhiệm hơn. Đồng thời, tốc độ tăng năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) và năng suất lao động phải là thước đo hiệu quả phân bổ và sử dụng các nguồn lực.

Bốn là, phải xác lập rõ mô hình tăng trưởng mới dựa trên khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và dữ liệu; dựa trên các doanh nghiệp quốc gia mạnh; kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất; doanh nghiệp nhà nước dẫn dắt trong các lĩnh vực then chốt, chiến lược, thiết yếu; thu hút FDI với chất lượng, công nghệ cao, liên kết nội địa phải là động lực chính và phải có cơ chế tổ chức thực hiện hiệu quả với thước đo là tăng năng suất lao động, TFP.

3. Trên cơ sở đó, trong thời gian tới, đề nghị Đảng uỷ Chính phủ phối hợp với Ban Chính sách, chiến lược Trung ương chỉ đạo các cơ quan liên quan tập trung các nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

Thứ nhất, hoàn thiện thể chế và thực thi pháp luật phải được coi là nguồn lực đặc biệt quan trọng, là điều kiện để khơi thông các nguồn lực khác. Trong đó, trọng tâm là thể chế và năng lực thực thi trong lĩnh vực đất đai, tài sản công, đầu tư, quy hoạch, xây dựng, thị trường vốn, hợp tác công tư, dữ liệu, sở hữu trí tuệ, khoa học, công nghệ, cơ chế thử nghiệm có kiểm soát gắn với mô hình kinh tế mới. Điều phối nguồn lực quốc gia theo hướng: Trung ương tập trung vào chiến lược, thể chế, quy chuẩn, quy hoạch, điều phối và giám sát; địa phương tập trung tổ chức không gian phát triển, huy động nguồn lực, giải phóng mặt bằng, phát triển hạ tầng và hệ sinh thái doanh nghiệp; doanh nghiệp là chủ thể đầu tư, đổi mới sáng tạo, sản xuất và mở rộng thị trường; viện, trường là nguồn cung tri thức, nhân lực và công nghệ.

Thứ hai, tổ chức kiểm kê, số hoá, rà soát, phân loại và xử lý dứt điểm các nguồn lực chậm đưa vào sử dụng như quy hoạch treo, dự án tồn đọng, chậm triển khai, tài sản công khai thác sử dụng kém hiệu quả. Phải làm rõ 5 câu hỏi lớn: (1) Nguồn lực nào đang bị đóng lại. (2) Nguồn lực nào đang phân bổ sai. (3) Nguồn lực nào chưa định giá đúng. (4) Nguồn lực nào phải kiến tạo mới. (5) Ai chịu trách nhiệm tháo gỡ, trong thời hạn nào, bằng công cụ gì và đo kết quả ra sao.

Thứ ba, ưu tiên tập trung nguồn lực cho các cực tăng trưởng, hành lang kinh tế, kinh tế biển, liên kết vùng, ngành có sức lan toả cao, các hạ tầng

chiến lược, logistics, năng lượng, dữ liệu, đô thị, trung tâm tài chính, khu thương mại tự do, khu công nghiệp công nghệ cao.

Thứ tư, làm rõ vai trò của doanh nghiệp, thị trường và khu vực tư nhân. Kinh tế tư nhân trong nước cần được coi là chủ thể trung tâm trong chuyển hoá nguồn lực thành tăng trưởng. Khuyến khích phát triển doanh nghiệp, thị trường vốn để khơi thông, huy động mọi nguồn lực trong dân cho phát triển kinh tế.

Thứ năm, triển khai chương trình năng suất quốc gia gắn với TFP, chuyển đổi số doanh nghiệp, tự động hoá, tiêu chuẩn hoá, quản trị hiện đại, nâng cấp nhà cung ứng nội địa, nâng cao tỉ lệ nội địa hoá. Chuẩn bị nhân lực chiến lược cho trí tuệ nhân tạo, bán dẫn, khoa học dữ liệu, an ninh mạng, logistics, năng lượng mới, hydrogen xanh, điện hạt nhân, công nghệ sinh học, vật liệu mới, đường sắt tốc độ cao, tài chính hiện đại, quản trị công và quản trị doanh nghiệp.

Thứ sáu, xây dựng Chiến lược thương hiệu quốc gia thế hệ mới, chuyển định vị Việt Nam từ điểm đến với chi phí cạnh tranh sang quốc gia đổi mới sáng tạo, xanh, tin cậy, có năng lực công nghệ và bản sắc văn hoá.

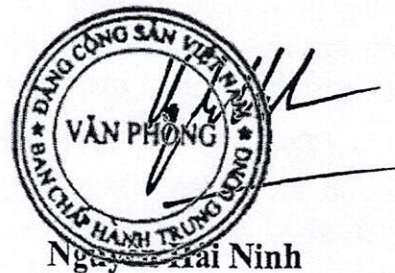
Giao Đảng uỷ Chính phủ phối hợp với Ban Chính sách, chiến lược Trung ương nghiên cứu hoàn thiện đánh giá tổng thể các nguồn lực đất nước để xây dựng Đề án trình Bộ Chính trị xem xét, ban hành Nghị quyết mới thay thế Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế trong thời gian tới.

Trên đây là ý kiến kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước tại buổi làm việc với các cơ quan về đánh giá nguồn lực phát triển đất nước ngày 20/5/2026. Văn phòng Trung ương Đảng xin thông báo để các cơ quan có liên quan biết, thực hiện.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư (để báo cáo),
- Đảng uỷ Chính phủ,
- Đảng uỷ Quốc hội,
- Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương,
- Đảng uỷ các cơ quan Đảng Trung ương,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ở Trung ương,
- Các bộ, cơ quan ngang bộ,
- Các tỉnh uỷ, thành uỷ,
- Lãnh đạo Văn phòng Trung ương Đảng,
- Văn phòng Tổng Bí thư,
- Vụ Tham mưu tổng hợp: VNC, ĐVT, PDK,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

CHÁNH VĂN PHÒNG



Ngày ... tháng ... năm ...
Hà Nội